

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng Cộng		
			Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
Hôm trước chuyển sang					0
Suất ăn và tiêu chuẩn trong ngày			20,183.25	764	15,420,000
Được chi trong ngày					15,420,000
Đã chi trong ngày					15,420,000
1. Dịch vụ					1,545,600
1	Dịch vụ thu		0	396	0
2	Dịch vụ thu		4,200	368	1,545,600
3			0	368	0
2. Kho					2,498,112
 Ăn chính					2,498,112
1	Gạo tẻ	Kg	24,000	30	720,000
2	Sữa Dielac Super Star	Kg	254,016	7	1,778,112
3. Đi chợ					11,376,288
 Ăn sáng					3,974,400
1	Nấm rơm	Kg	140,000	2.5	350,000
2	Dầu thực vật	Chai	50,000	1	50,000
3	Thịt nạc dăm, ba chỉ, thịt đùi	Kg	130,000	5	650,000
4	Chả lụa	Kg	150,000	2.5	375,000
5	Tôm biển	Kg	190,000	6	1,140,000
6	Đường cát	Kg	30,000	1.5	45,000
7	Nước mắm cá loại I	Chai	25,000	1	25,000
8	Muối iốt	Gói	4,000	1.1	4,400
9	Đường phèn	Kg	35,000	1	35,000
10	Ngò rí	Kg	60,000	1	60,000
11	Xương Heo	Kg	120,000	3	360,000
12	Hành lá	Kg	50,000	1	50,000
13	Củ cái	Kg	20,000	4	80,000
14	Bánh canh bột gạo	Kg	30,000	25	750,000
 Ăn chính					7,401,888
1	Khoai lang	Kg	35,000	4.5	157,500
2	Khoai tây	Chai	22,000	4	88,000
3	Cà chua	Kg	35,000	6	210,000
4	Cà rốt (củ đỏ, vàng)	Kg	25,000	4	100,000
5	Củ dền	Kg	40,000	4	160,000
6	Củ sắn	Kg	20,000	4	80,000
7	Hành củ tươi	Chai	80,000	1.4	112,000
8	Hành tây	Gói	20,000	2.7	54,000
9	Su su	Kg	15,000	3.5	52,500
10	Tỏi	Kg	150,000	1.1	165,000
11	Cải thảo	Kg	30,000	2.5	75,000
12	Thơm (Dứa)	Kg	25,000	5	125,000
13	Lê	Kg	45,000	3.5	157,500
14	Dầu thực vật	Kg	50,000	1.4	70,000
15	Thịt nạc dăm, ba chỉ, thịt đùi	Kg	130,000	8	1,040,000
16	Tôm biển	Kg	190,000	1.5	285,000
17	Đường cát	Kg	30,000	1.4	42,000
18	Nước mắm cá loại I	Chai	25,000	1.8	45,000
19	Bột bắp	Kg	90,000	1.4	126,000
20	Muối iốt	Gói	4,000	2.1	8,388

21	Ngò rí	Kg	60,000	1.4	84,000
22	Cá bớp	Kg	360,000	7	2,520,000
23	Hành lá	Kg	50,000	1.3	65,000
24	Bánh mì lát	Gói	20,000	24	480,000
25	Nấm mèo (Mộc nhĩ)	Kg	150,000	0.5	75,000
26	Lê	Kg	50,000	20.5	1,025,000
Chi kho lũy kế từ đầu tháng					7,504,320
Chi chợ lũy kế từ đầu tháng					33,793,280
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng				2,275	
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng					45,905,000
Đã chi lũy kế từ đầu tháng					45,905,000
Chênh lệch cuối ngày					

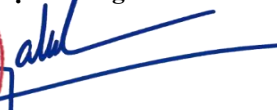
Kế toán



Phạm Thị Ngà



Phó hiệu trưởng



Phan Thị Hồng Huệ